

Số: /BC-THHVT

Bình Gia, ngày 05 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ

2. Địa chỉ: Thôn Thắm Sáng - xã Bình Gia - tỉnh Lạng Sơn

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

4. Tầm nhìn, Sứ mệnh, giá trị cốt lõi, phương châm hành động

Tầm nhìn: “Đến năm 2028, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ tiếp tục giữ vững Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II, chất lượng giáo dục phát triển bền vững. Trường được biết đến là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của ngành giáo dục huyện Bình Gia”.

Sứ mệnh: “Tạo dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, có chất lượng, mỗi học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có cơ hội phát triển, được hiểu, được tôn trọng và cùng có giá trị”

Giá trị cơ bản: “Đoàn kết, trách nhiệm, thân thiện, sáng tạo, hiệu quả”.

Phương châm hành động: “Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành:

Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ tiền thân là trường Phổ thông cơ sở xã Hoàng Văn Thụ nay là xã Bình Gia. Năm 1990 trường Phổ thông cơ sở xã Hoàng Văn Thụ được tách thành trường cấp I xã Hoàng Văn Thụ và trường cấp II xã Hoàng Văn Thụ theo Quyết định số 174/QĐ-UB, ngày 28/8/1990 của ủy ban nhân dân huyện Bình Gia quyết định về việc tách các trường phổ thông cơ sở; sau đó lấy tên là Trường tiểu học xã Hoàng Văn Thụ; Tháng 3/2022 đổi tên thành Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ theo Quyết định số 497/QĐ-UBND, ngày 04/3/2022 của UBND huyện Bình Gia về việc đổi tên trường Tiểu học xã Hoàng Văn Thụ trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn thành trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn kể từ ngày 05/3/2022. Từ 01/7/2025, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ trực thuộc UBND xã Bình Gia quản lý.

Nhà trường được công nhận là trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2016 và công nhận lại tháng 01 năm 2022.

- Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ là trường công lập do UBND xã Bình Gia thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Bình Gia.

- Xây dựng phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Bà Hoàng Thị Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Thắm Sáng, xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại: 0977 496 015 Gmail: hoanghaitohieu@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được thành lập từ ngày 05/3/2022 theo Theo Quyết định số 497/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Bình Gia và Quyết định số 2342/QĐ-UBND, ngày 30/6/2025 của UBND xã Bình Gia.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 308/QĐ-UBND, ngày 10/9/2025 của UBND xã Bình Gia Về việc kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh HĐ
1	Hoàng Thị Hải	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đại diện lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	Thành viên
3	Luân Văn Quỳnh	Phó BT chi bộ, Phó HT	Phó CT HĐ
4	Bùi Thị Ngân	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Thành viên
5	Vy Thị Quỳnh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
6	Hoàng Văn Hiệu	Đại diện ban ĐDCMHS	Thành viên
7	Lương Quang Vinh	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Thư ký HĐ

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định số 315/QĐ-UBND, ngày 10/9/2025 của UBND xã Bình Gia Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ;

Quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 28/1/2021 của UBND huyện Bình Gia Về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Hoàng Văn Thụ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được đặt ở vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn xã Bình Gia.

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Bình Gia.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 20 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 04 lớp sao nhi đồng và 06 chi đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn.

+ Tổ văn phòng: 1 tổ

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Hoàng Thị Hải	Hiệu trưởng	0977 496 015	hoanghaitohieu@gmail.com
2	Luân Văn Quỳnh	P hiệu trưởng	0972 849 589	luanquynhthienlong@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Thắm Sáng, xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường:

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược số 18/PH,CLPT-TH, ngày 28/02/2019 phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2023 và tầm nhìn đến năm 2028.

Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở kèm Quyết định số 186/QĐ-QCDCTHHVT ngày 29/10/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm, trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

S tt	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp		
			ĐH	CD	TC	Khác	IV	III	II	I	T	K	Đ
	Tổng số CBQL, GV, NV	24	21		2	1	2	8	9	2	13	5	
I	Giáo viên	16	16					7	8	1	11	5	
1	GVVH	10	10					5	4	1	7	3	
2	Tiếng Anh	2	2						2		2		
3	Âm nhạc	1	1					1				1	
4	Mỹ thuật	1	1					1				1	
5	GDTC	1	1						1		1		
6	Tin học	1	1						1		1		
II	Cán bộ QL	2	2						1	1	2		
1	Hiệu trưởng	1	1							1	1		
2	P.Hiệu trưởng	1	1						1		1		
III	Nhân viên	6	3		2	1	2	1					

1	Thư viện	1	1				1						
2	Y tế	1			1		1						
3	Kế toán	1	1						1				
4	Bảo vệ	1				1							
5	Nấu ăn	1			1								
6	Giáo vụ	1	1										

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- Giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên theo quy định: Đạt 16/16 giáo viên.

- Cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên theo quy định: Đạt 2/2 người.

- Nhân viên tham gia hoàn thành các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Đạt 6/6 người.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn, tạm
1	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	0	0
1.1	Phòng hiệu trưởng	1	1	0	0
1.2	Phòng phó hiệu trưởng	1	1	0	0
1.3	Văn phòng	1	1	0	0
1.4	Phòng bảo vệ	1	1	0	0
1.5	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	1	0	0
1.6	Khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	1	0	0
2	Khối phòng học tập	16	16	0	0
2.1	Phòng học	10	10	0	0
2.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1	0	0
2.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	1	0	0
2.4	Phòng học bộ môn Khoa học-C.Nghệ	1	1	0	0

2.5	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	0	0
2.6	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	1	1	0	0
2.7	Phòng học đa chức năng	1	1	0	0
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	5	0	0
3.1	Thư viện	1	1	0	0
3.2	Phòng thiết bị giáo dục	1	1	0	0
3.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	1	0	
3.4	Phòng Đội Thiếu niên Tiền phòng HCM	1	1	0	0
3.5	Phòng truyền thống	1	1	0	0
4	Khối phụ trợ	8	7	1	0
4.1	Phòng họp	1	1	0	0
4.2	Phòng Y tế trường học	1	1	0	0
4.3	Nhà kho	1	1	0	0
4.4	Khu để xe học sinh	1	0	1	0
4.5	Khu vệ sinh học sinh	2	2	0	0
4.6	Phòng giáo viên	1	1	0	0
4.7	Phòng nghỉ giáo viên	1	1	0	0
4.8	Nhà công vụ giáo viên	0	0	0	0
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	1	1	0	0
5.1	Sân trường	1			
5.2	Sân thể dục thể thao	0			
5.3	Nhà đa năng	1	1	0	0
6	Tổng diện tích đất (m²)	4368,6			
6.1	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 học sinh (m ²)	19,59			
7	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	946			
8	Diện tích các phòng				
8.1	Diện tích phòng học (m ²)	33			
8.2	Diện tích phòng thư viện (m ²)	54			
8.3	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	61,2			

8.4	Diện tích phòng Tin học (m ²)	61,2			
8.5	Diện tích phòng Mỹ thuật (m ²)	61,2			
8.6	Diện tích phòng Âm nhạc (m ²)	61,2			
8.7	Diện tích phòng thiết bị (m ²)	50			
8.8	Diện tích phòng vệ sinh học sinh (m ²)	23,5			
8.9	Phòng hiệu trưởng (m ²)	17			
8.10	Phòng khách (m ²)	17			
8.11	Phòng hội đồng (m ²)	51			
8.12	Phòng phó hiệu trưởng (m ²)	17			
8.13	Phòng y tế (m ²)	24			
8.14	Văn phòng (m ²)	17			
9	Thiết bị dạy học tối thiểu				
9.1	<i>Thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</i>	4			
9.1.1	Khối lớp 1	2			
9.1.2	Khối lớp 2	0			
9.1.3	Khối lớp 3	2			
9.1.4	Khối lớp 4	0			
9.1.5	Khối lớp 5	0			
9.2	<i>Thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so theo quy định</i>	6			
9.2.1	Khối lớp 1	0			
9.2.2	Khối lớp 2	2			
9.2.3	Khối lớp 3	0			
9.2.4	Khối lớp 4	2			
9.2.5	Khối lớp 5	2			
10	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập (đơn vị tính: Bộ)	21			
11	Tổng số thiết bị dùng chung	4			
11.1	Ti vi	1			
11.2	Cát sét	0			

11.3	Máy chiếu	3			
11.4	Máy chiếu vật thể	0			
12	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có			
13	Nguồn điện lưới	Có			
14	Kết nối Internet	Có			
15	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có			
16	Tường rào	Có			

*** Danh mục sách giáo khoa được nhà trường lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Sách giáo khoa lớp 5

S TT	Tên sách (tên bộ sách)	Tác giả	NXB
1	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

5	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo - Bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5 (Cùng Khám phá)	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam.
7	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
9	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết nối tri thức với)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	cuộc sống)		
--	------------	--	--

- Sách giáo khoa lớp 4

Stt	Tên sách	Bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng -Tổng Chủ biên, Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	NXB Giáo dục Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử-Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị	NXB Giáo dục Việt Nam

	4	cuộc sống	Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Nam
7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Tin học 4	Cùng khám phá	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh	NXB Đại học Huế
9	Tiếng Anh 4 (Global success)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục thể chất 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	NXB Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 3

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm	NXB Giáo dục Việt Nam

2	Toán 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và xã hội 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Tin học 3		Nguyễn Tương Tri (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang , Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	NXB Đại học Huế
6	Công nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 3	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam

10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	I-Learn Smart Start	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

- Sách giáo khoa lớp 2

Stt	Môn/HĐGD	Tên sách/thuộc bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	NXBGD VN
2	Toán	Toán 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	NXBGD VN
3	TNXH	Tự nhiên và xã hội 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	NXBGD VN
4	Đạo đức	Đạo đức 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	NXBGD VN
5	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	NXBGD VN
6	Tiếng Anh	Tiếng Anh 2 (Phonics- smart)/ Cánh diều	Nguyễn Thu Hiền	NXB Đại học Quốc gia TP HCM
7	GDTC	Giáo dục thể chất 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết	NXBGD VN
8	Âm nhạc	Âm nhạc 2/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	NXBGD VN
9	Mĩ Thuật	Mĩ thuật 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Xuân Tiên	NXBGD VN

- Sách giáo khoa lớp 1

Stt	Môn/ HDGD	Tên sách/ thuộc bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
-----	--------------	-------------------------	-------------	--------------

1	Tiếng Việt 1	Tiếng Việt 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Thị Hạnh (Chủ biên)	NXB giáo dục Việt Nam
2	Toán 1	Toán 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Đinh Thế Lực(Tổng chủ biên); Phan doãn Thoại chủ biên	NXB giáo dục Việt Nam
3	TNXH 1	TNXH 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Hữu Đình (Tổng chủ biên); Phan Thanh Hà (Chủ biên)	NXB giáo dục Việt Nam
4	Đạo đức 1	Đạo đức 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên); Huỳnh Văn Sơn(chủ biên	NXB giáo dục Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm	HĐTN 1/ Cánh điều	Trần dục Quang)	NXB ĐHSP HCM
6	Tiếng Anh	Tiếng Anh1/ (Phonics- Smart)	Nguyễn Thu Hiền (chủ biên)	NXB ĐHSP HCM
7	GDTC	GDTC 1/ Cánh điều	Đặng Ngọc Quang (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	NXB ĐHSP HCM
8	Âm nhạc	Âm nhạc 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Hoàng Long (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	Mĩ thuật 1/ Cùng học để phát triển năng lực	Đoàn Thị Mĩ Hương (Tổng chủ biên); Trịnh Đức Minh- Bạch Ngọc Diệp (chủ biên)	NXB GD Việt Nam

*** Danh mục xuất bản phẩm tham khảo được nhà trường lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Stt	Lớp	Tên xuất bản phẩm tham khảo	Tên tác giả hoặc bộ sách	Nhà xuất bản
-----	-----	-----------------------------	--------------------------	--------------

1	Lớp Một	Tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 1	Trịnh Hoài Thu- Phạm Thị Lan Anh- Nguyễn Văn Quyết- Lê Huy Tri- Bùi Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hương- Trịnh Cao Khải- Trần Ngọc Khoa- Bùi Thị Bích Ngọc- Nguyễn Quang Nhật- Đặng Thị Kim Thanh- Trần Hải Toàn- Nguyễn Khắc Tú- Phạm Thị Vượng	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành giáo dục kỹ năng sống lớp 1	PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)- ThS Mai Mỹ Hạnh-TS Nguyễn Thị Minh Hồng- ThS Đỗ Tất Thiên- Phan Minh Phương Thùy	NXB Giáo dục Việt Nam
		Tập viết 1 tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập tiếng Việt 1, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Toán 1, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Mỹ thuật 1	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Lớp Hai	Tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2	Trịnh Hoài Thu- Phạm Thị Lan Anh- Nguyễn Văn Quyết- Lê Huy Tri- Bùi Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hương- Trịnh Cao Khải- Trần Ngọc Khoa- Bùi Thị Bích Ngọc- Nguyễn Quang Nhật- Đặng Thị Kim Thanh- Trần Hải Toàn- Nguyễn Khắc Tú- Phạm Thị Vượng	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành giáo dục kỹ năng sống lớp 2	PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)- ThS Mai Mỹ Hạnh-TS Nguyễn Thị Minh Hồng- ThS Đỗ Tất Thiên-	NXB Giáo dục Việt Nam

			Phan Minh Phương Thùy	
		Luyện viết chữ đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn lớp 2	Hồ Công Liêm (Chủ biên) - Dương Hồng Minh - Dương Thúy Hồng	Nhà xuất bản Dân trí
		Tập viết 2 tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập tiếng Việt 2, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Toán 2, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Mỹ thuật 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Lớp Ba	Tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 3	Trịnh Hoài Thu- Phạm Thị Lan Anh- Nguyễn Văn Quyết- Lê Huy Tri- Bùi Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hương- Trịnh Cao Khải- Trần Ngọc Khoa- Bùi Thị Bích Ngọc- Nguyễn Quang Nhật- Đặng Thị Kim Thanh- Trần Hải Toàn- Nguyễn Khắc Tú- Phạm Thị Vượng	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành giáo dục kỹ năng sống lớp 3	PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)- ThS Mai Mỹ Hạnh-TS Nguyễn Thị Minh Hồng- ThS Đỗ Tất Thiên- Phan Minh Phương Thùy	NXB Giáo dục Việt Nam
		Luyện viết chữ đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn lớp 3	Hồ Công Liêm (Chủ biên) - Dương Hồng Minh - Nguyễn Các Tâm	Nhà xuất bản Dân trí
		Tập viết 3 tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập tiếng	Bộ sách Kết nối tri thức với	NXB Giáo

		Việt 3, tập 1, tập 2	cuộc sống	dục Việt Nam
		Vở Bài tập Toán 3, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Mỹ thuật 3	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Lớp Bốn	Tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 4	Trịnh Hoài Thu- Phạm Thị Lan Anh- Nguyễn Văn Quyết- Lê Huy Tri- Bùi Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hương- Trịnh Cao Khải- Trần Ngọc Khoa- Bùi Thị Bích Ngọc- Nguyễn Quang Nhật- Đặng Thị Kim Thanh- Trần Hải Toàn- Nguyễn Khắc Tú- Phạm Thị Vượng	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành giáo dục kỹ năng sống lớp 4	PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)- ThS Mai Mỹ Hạnh-TS Nguyễn Thị Minh Hồng- ThS Đỗ Tất Thiên- Phan Minh Phương Thùy	NXB Giáo dục Việt Nam
		Luyện viết chữ đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn lớp 4	Hồ Công Liêm (Chủ biên)- Dương Hồng Minh- Dương Thúy Hồng	Nhà xuất bản Dân trí
		Vở Bài tập tiếng Việt 4, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Toán 4, tập 1, tập 2	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Mỹ thuật 4	Bộ sách Chân trời sáng tạo	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Đạo đức 4	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Khoa	Bộ sách Kết nối tri thức với	NXB Giáo

		học 4	cuộc sống	dục Việt Nam
		Vở Bài tập Âm nhạc 4	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Hoạt động trải nghiệm 4	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Công nghệ 4	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Vở Bài tập Lịch sử và Địa lý 4	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
		Sách bài tập Tiếng Anh 4	Global Success	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Lớp Năm	Tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 5	Trịnh Hoài Thu- Phạm Thị Lan Anh- Nguyễn Văn Quyết- Lê Huy Tri- Bùi Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hương- Trịnh Cao Khải- Trần Ngọc Khoa- Bùi Thị Bích Ngọc- Nguyễn Quang Nhật- Đặng Thị Kim Thanh- Trần Hải Toàn- Nguyễn Khắc Tú- Phạm Thị Vượng	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành giáo dục kỹ năng sống lớp 5	PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)- ThS Mai Mỹ Hạnh-TS Nguyễn Thị Minh Hồng- ThS Đỗ Tất Thiên- Phan Minh Phương Thùy	NXB Giáo dục Việt Nam
		Luyện viết chữ đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn lớp 5	Hồ Công Liêm (Chủ biên) - Dương Hồng Minh - Dương Thúy Hồng	Nhà xuất bản Dân trí
		Thực hành Toán 5, tập 1, tập 2	Mô hình trường học mới	NXB Giáo dục Việt Nam
		Thực hành Tiếng	Mô hình trường học mới	NXB Giáo

		Việt 5, tập 1,2		dục Việt Nam
--	--	-----------------	--	-----------------

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí từ Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 3.2		x	Không đạt	Không đạt
Tiêu chí 3.3		x	x	Không đạt
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	
Tiêu chí 7	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

Kết luận: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2.

1.2. kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

STT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nội dung cải tiến chất lượng	Người phụ trách	Thời gian bắt đầu thực hiện – Hoàn thành
1	Tiêu chuẩn 3	Tiêu chí 3.2	Có phòng thư viện đảm bảo cơ sở vật chất mức độ 2; có nhà đa năng để phục vụ học sinh tập thể dục thể thao	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Thực hiện từ tháng 11/2025- Hoàn thành tháng 5/2026
2	Tiêu chuẩn 3	Tiêu chí 3.3	Nhà trường có tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và đạt cấp xây dựng từ cấp IV trở lên	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Thực hiện từ tháng 11/2025- Hoàn thành tháng 5/2026
3	Mức 4	Tiêu chí 3	Trang bị cho thư viện nhà trường hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet, tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	Phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Thực hiện từ tháng 11/2025- Hoàn thành tháng 5/2026

Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2025-2026

- Số tiêu chí đạt mức 1: $24/24 = 100\%$

Số tiêu chí không đạt mức 1: 0

- Số tiêu chí đạt mức 2: $24/24 = 100\%$

Số tiêu chí không đạt mức 2: 0

- Số tiêu chí đạt mức 3: $15/17 = 88,2\%$

Số tiêu chí không đạt mức 3: $2/17 = 11,8\%$

- Số tiêu chí đạt mức 4: $5/7 = 71,4\%$

Số tiêu chí không đạt mức 4: $2/7 = 28,6\%$

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Đạt kiểm định chất lượng Mức 2 năm 2026.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 năm 2022 theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT, ngày 25/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn về việc công nhận và cấp chứng nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm 2022.

Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo quyết định số 232/QĐ-UBND, ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-THHVT, ngày 25/5/2025 về việc tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026.

Đối tượng tuyển sinh:

- Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2019*) và đã hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi;

- Trường hợp trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở xã có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi.

- Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định. Không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số lớp: 02 lớp

- Số HS: 35 học sinh

Thời gian tuyển sinh:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Trước 10/5/2025	Khảo sát số lượng nguồn tuyển sinh	Lãnh đạo nhà trường
Trước 20/5/2025	Đăng kí số lượng hồ sơ tuyển sinh	Lãnh đạo nhà trường
Trước 25/5/2025	Lập danh sách các thành viên Hội đồng tuyển sinh gửi Phòng GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường
Trước 30/5/2025	Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh	Hiệu trưởng nhà trường
Từ 01 - 10/6/2025	Niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.	Văn thư
Từ 10 - 15/6/2025	- Tổ chức cho phụ huynh đăng ký và hướng dẫn làm hồ sơ dự tuyển. - Thu hồ sơ tuyển sinh, - Cập nhật vào phần mềm tuyển sinh.	Hội đồng tuyển sinh
Từ 16 - 22/6/2025	Duyệt kết quả tuyển sinh tại Phòng GDĐT	Phó hiệu trưởng, thư ký HĐ tuyển sinh
Trước ngày 25/6/2025	Thông báo, niêm yết kết quả tuyển sinh tại nhà trường; Hướng dẫn phụ huynh/học sinh	Văn thư, ban tuyển sinh

	tra cứu thông tin tuyển sinh	
Trước 28/6/2025	Báo cáo kết quả tuyển sinh nộp Phòng GD&ĐT.	Hiệu trưởng

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

- Kết quả giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực chung của học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực đặc thù của học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực đặc thù của học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (Tin học, Công nghệ) cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá phẩm chất chủ yếu học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả môn tiếng Anh các lớp 3, 4, 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH: (Có biểu chi tiết kèm theo)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn trường học, trang trí trường lớp học, phong trào thi đua xây dựng trường học an toàn-trường học hạnh phúc

Kết quả nhà trường tự đánh giá phong trào xây dựng “Trường học an toàn-Trường học hạnh phúc” cuối năm đạt Tốt, phòng GD&ĐT huyện quyết định công nhận xếp loại tốt.

2. Kết quả công tác kiểm tra nội bộ

Tổng số tiết dự giờ giáo viên của ban giám hiệu: 68 tiết trong đó xếp loại Tốt 58 tiết, xếp loại Khá 10 tiết, xếp loại TB 0.

Ban kiểm tra nội bộ nhà trường tổ chức kiểm tra quy chế chuyên môn giáo viên 1 lần/học kỳ; Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn 1 lần/học kỳ; Kiểm tra kết quả giảng dạy giáo viên và Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ khác của giáo viên được 12 giáo viên/học kỳ; Kiểm tra trình độ tay nghề giáo viên 2 tiết/học kỳ/GV. Cán bộ quản lý tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ được 12 lần.

3. Thực hiện công tác phổ cập

Nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương tuyên truyền vận động huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp học, vận động trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt 34/34 chiếm tỷ lệ 100%. Tham mưu với ban chỉ đạo đổi mới giáo dục xã xây dựng kế hoạch, kiện toàn ban chỉ đạo đổi mới giáo dục phù hợp với điều

kiện thực tế ở địa phương. Phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm duy trì sĩ số và theo dõi, động viên học sinh đi học đều, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Phân công 01 cán bộ quản lý phụ trách công tác phổ cập. Tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu chính xác có tính liên thông giữa các cấp học, quản lý, ghi chép đầy đủ chính xác hệ thống sổ sách phổ cập. Kết quả năm 2024 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

4. Thực hiện chủ đề giáo dục tiểu học Lạng Sơn “*Tiếp cận quản trị số, Dạy học số, luyện kỹ năng công dân số*”; *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy*

Nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo công văn 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/08/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 4108/KH-SGDĐT ngày 29/12/2023 về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Lạng Sơn năm 2024 và các văn bản quy định, công văn hướng dẫn về thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử trong nhà trường đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thực hiện có hiệu quả việc tổng hợp, phân tích dữ liệu chính xác trên các phần mềm không gian số. Thực hiện có hiệu quả Học bạ số, Thư viện số.

Quản lý sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý như: Thống kê giáo dục, Vnedu để quản hồ sơ học sinh, quá trình học tập, rèn luyện, sức khỏe học sinh, quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất; Phần mềm phổ cập; phần mềm quản lý tài chính; phần mềm quản lý tài sản công; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; phần mềm thư viện; phần mềm kiểm định chất lượng; phần mềm quản lý hồ sơ viên chức; Bảo mật tốt hộp thư nhà trường và hệ thống ioffice, thiết lập Gmail, nhóm Zalo chung cho giáo viên, nhân viên phục vụ điều hành các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến, Số tiết dạy trực tuyến trong năm học là 142 tiết/16 giáo viên thực hiện; Tổ chức 7 lần hội họp, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến; số tiết dạy có ứng dụng CNTT 825 tiết/16 giáo viên thực hiện.

Khai thác sử dụng lợi ích của các phần mềm trong hoạt động dạy học trực tuyến. Xây dựng học liệu số được 40 học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT để tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt được 3 chuyên đề bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ cho việc chuyển đổi số. Hiện nay, nhà trường có 06 máy tính phục vụ cho văn phòng; 03 máy tính phục vụ cho phòng đọc thư viện để truy cập trực tuyến; 23 máy tính phục vụ cho học sinh học tập trong đó có 21 máy tại phòng tin học, 01 máy phòng tiếng Anh, 01 máy phòng Âm nhạc học tập, tất cả các máy tính đều được kết nối internet, hệ thống kết nối mạng ổn định, bố trí sắp xếp, trang bị thiết bị

cho 01 phòng họp trực tuyến để phục vụ các cuộc họp trực tuyến, hội nghị, hội thảo tập huấn chuyên môn. Tuy nhiên trong năm học việc khai thác học liệu số và xây dựng kho học liệu số giáo viên chưa thực hiện được nhiều do các lớp học chưa có máy tính, ti vi để giảng dạy; việc dạy học và tổ chức các hoạt động chuyên môn trực tuyến chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Một số máy tính cấu hình thấp được cấp phát đã lâu hay bị hỏng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số như: Khoa học máy tính; công nghệ thông tin và truyền thông; học vấn số hóa phổ thông với 6 chủ đề Máy tính và em, Mạng máy tính và internet, lưu trữ tìm kiếm và trao đổi thông tin, đạo đức pháp luật văn hóa trong môi trường số, ứng dụng tin học, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ, tổ chức câu lạc bộ tin học trong nhà trường nhằm giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn dạy học giáo dục kỹ năng công dân số do các cấp tổ chức và tổ chức tập huấn triển khai tại nhà trường.

5. Công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường được UBND huyện xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học; là đơn vị đứng thứ Nhì khối thi đua khối các trường tiểu học; được UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc hai năm học liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025); Được sở GD&ĐT tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 đối với cấp Tiểu học. Có 24/24 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 4 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 05 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen.

Liên Đội nhà trường được Ban chấp hành Đoàn huyện Bình Gia tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)

Hoàng Thị Hải

